

TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TOẢN

Tổ : Sinh – Công nghệ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: SINH HỌC LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

Hình thức trắc nghiệm : 100%

Tổng số câu hỏi : 32

Năm học 2023-2024

Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức							
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao	
	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)
1. Cơ chế di truyền và biến dị	6	6,0	4	4,0	3	4,5		
2. Tính quy luật của hiện tượng di truyền	3	3,0	3	3,5	2	4,0	1	3,0
3. Di truyền học quần thể	1	1,0	1	1,5	2	4,0	1	3,0
4. Ứng dụng di truyền học	2	2,0	1	1,5				
5. Di truyền học người	1	1,0					1	3,0
Tổng	13	13,0	9	10,5	7	12,5	3	9,0
Tỉ lệ %	40,6%		28,1%		21,8%		9,5%	

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: SINH HỌC LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1. Cơ chế di truyền và biến dị	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm gen. - Xác định được sản phẩm của quá trình tái bản. - Nêu được nơi xảy ra quá trình dịch mã. - Nêu được tính phổ biến của mã di truyền. - Trình bày được các thành phần cấu trúc của operon Lac. - Nêu được số dạng đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được dạng đột biến điểm. - Xác định được dạng đột biến đa bội. - Xác định được các anticôđon tương ứng với các côđon. - Xác định được sự thay đổi trong prôtêin khi biết dạng đột biến gen. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đột biến gen để giải bài tập liên quan. - Vận dụng kiến thức đột biến nhiễm sắc thể để giải bài tập liên quan. - Vận dụng kiến thức mối quan hệ giữa AND – ARN – Prôtêin để giải bài tập liên quan. 	
2. Tính quy luật của hiện tượng di truyền	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được kiểu gen thuần chủng và không thuần chủng. - Nêu được thế nào là gen đa hiệu. - Xác định được số nhóm gen liên kết của một loài. - Nêu được đặc điểm của di truyền ngoài nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được hiện tượng di truyền liên kết và phân li độc lập. - Phân biệt được hiện tượng đột biến và thường biến. - Xác định tỉ lệ loại kiểu gen nào đó được hình thành ở F_1 khi có hoán vị gen ở P. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ phép lai giữa hai cá thể đã biết kiểu gen, xác định được tỉ lệ một loại kiểu gen nào đó xuất hiện ở đời con. - Từ phép lai giữa hai cá thể đã biết kiểu gen, xác định được số loại kiểu gen có thể hình thành ở thế hệ con. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức các qui luật di truyền để giải bài tập tổng hợp.

3. Di truyền học quần thể	- Nêu được khái niệm quần thể sinh vật.	- Phân biệt được quần thể tự phối và quần thể ngẫu phối.	- Tính được tần số alen. - Xác định được cấu trúc di truyền của quần thể tự phối qua nhiều thế hệ.	- Vận dụng kiến thức giải bài tập tổng hợp liên quan.
4. Ứng dụng di truyền học	- Nêu được khái niệm ưu thế lai. - Nêu được qui trình tạo giống mới bằng phương pháp gây đột biến.	- Phân biệt được công nghệ gen và công nghệ tế bào.		
5. Di truyền học người	- Nêu được nguyên nhân gây bệnh pheninkêto niệu.			- Bài tập phả hệ.